TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Hữu N**, sinh ngày: 29/07/1969;

Căn cước số: 079069037663 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021;

Địa chỉ: số 62/4 Hoài Thanh, khu phố 17, phường P, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tú O**, sinh ngày: 25/01/1974;

Căn cước số: 079174006006 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021;

Địa chỉ: số 46 Rạch Lòng Đèn, phường B, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Huỳnh Hữu N** và bà **Nguyễn Thị Tú O**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Huỳnh Hữu N và bà Nguyễn Thị Tú O thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 1.1998 do Ủy ban nhân dân phường 14, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 11/08/1998 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Huỳnh Hữu N và bà Nguyễn Thị Tú O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Hữu N và bà Nguyễn Thị Tú O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Huỳnh Hữu N và bà Nguyễn Thị Tú O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Huỳnh Hữu N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Huỳnh Hữu N đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0054496 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Hữu N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải

2 000023 445206